

Bản án số: 155/2023/DS-ST
Ngày 16-5-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thảo

2. Bà Lê Thị Thu Trà

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q ;

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà S đường P, Phường B, Quận K, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật : Ông Hàn Ngọc V – chức danh : Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Thanh S, sinh năm 1988/Bà Bùi Thị Thanh B, sinh năm 1995/ông Bùi Ngọc Lê K, sinh năm 1996; địa chỉ liên hệ: Tòa nhà Q, số 26 đường K, phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền.

(Bà Bùi Thị Thanh B có mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1984

Địa chỉ: đường X, Phường Y, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Đức T1, sinh năm 1978, địa chỉ liên hệ: đường X, Phường Y, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Q (sau đây viết tắt và Ngân hàng Q) do bà Bùi Thị Thanh B là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 13/9/2018, bà Nguyễn Thị T có ký với Ngân hàng TMCP Q(chi nhánh Thành Đô) đơn đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế, bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng. Ngân hàng Q đồng ý cấp thẻ tín dụng cho bà Nguyễn Thị T nội dung chi tiết như sau: Ngân hàng cấp cho bà Nguyễn Thị T 1 thẻ tín dụng quốc tế Q PLATINUM CASHBACK, số thẻ: 513923726200121, ngày phát hành 25/9/2018, hạn mức thẻ là 80.000.000 đồng, lãi suất và phí theo bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Q và biểu phí. Sau khi ngân hàng phát hành thẻ cho bà Nguyễn Thị T thì bà T sử dụng thẻ tín dụng chi tiêu cá nhân mà không thanh toán cho ngân hàng nên ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản nợ trên sang nợ quá hạn vào ngày 06/5/2019. Tạm tính đến ngày 10/8/2022, bà Nguyễn Thị T còn nợ Ngân hàng Q số tiền là 531.507.818 đồng trong đó nợ gốc là 79.999.834 đồng, nợ lãi là 87.725.848 đồng, phí phạt là 363.782.136 đồng. Nguyên đơn Ngân hàng Q yêu cầu bà Nguyễn Thị T thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ nêu trên và tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong hết nợ cho ngân hàng Q .

Bị đơn bà Nguyễn Thị T có người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Đức T1 trình bày: Do có mối quan hệ quen biết với bà Nguyễn Thị H, bà T đã ký tên trên bản Đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế với Ngân hàng TMCP Q (nhưng thực tế bà H sử dụng thẻ này), theo đó Ngân hàng đã cung cấp thẻ tín dụng cho bà T với hạn mức 80.000.000 đồng. Sau khi sử dụng thẻ, do bà H không thanh toán tiền cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã khởi kiện, bà T không phải là người sử dụng thẻ nên không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q do bà Bùi Thị Thanh B là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Bà Nguyễn Thị T với tư cách chủ thẻ phải chịu trách nhiệm trong việc quản lý thẻ và bảo mật pin, không được chuyển nhượng Thẻ hoặc đưa Thẻ cho người khác sử dụng, không tiết lộ Pin cho bất kỳ ai, bà T có trách nhiệm thanh toán đối với toàn bộ giao dịch phát sinh từ tài khoản thẻ. Việc bà T yêu cầu triệu tập bà Nguyễn Thị H và một số cá nhân khác là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan với lý do bà T không thật sự vay tiền của Ngân hàng Q, không sử dụng thẻ và bà H là người phải chịu trách nhiệm về các giao dịch phát sinh là không có căn cứ, đề nghị Tòa án không chấp nhận.

Yêu cầu Bị đơn bà Nguyễn Thị T thanh toán cho Ngân hàng Q số tiền tính đến ngày 16/5/2023 là: nợ gốc 79.999.834 đồng, nợ lãi là 32.317.745 đồng, phí thường niên 899.000 đồng, phí chậm thanh toán 38.321.399 đồng, phí vượt hạn mức 28.422.173 đồng, thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài số tiền trên Ngân hàng không yêu cầu bà T phải chịu bất kỳ khoản lãi phát sinh khác.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T có người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Đức T1 trình bày: Yêu cầu xác định giao dịch dân sự giữa ngân hàng TMCP Q và bà Nguyễn Thị T là vô hiệu và không làm phát sinh nghĩa vụ của bà T trong giao dịch này. Yêu cầu chuyển đơn tố giác tội phạm cho Cơ quan điều tra xử lý do có yếu tố lừa đảo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp.

- Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Ngày 26/4/2023 ông Nguyễn Đức T1 có đơn yêu cầu thay đổi Thẩm phán và Thư ký đã được giải quyết bằng Quyết định số 21/2023/QĐ-GQKN ngày 27/4/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Đức T1 là người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn yêu cầu thay đổi thành viên Hội đồng xét xử là Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên do không vô tư khách quan khi giải quyết vụ án. Yêu cầu này đã được Hội đồng xét xử giải quyết bằng Quyết định không chấp nhận yêu cầu thay đổi thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên ngày 16/5/2023 do yêu cầu của ông Nguyễn Đức T1 không có cơ sở để chấp nhận. Căn cứ theo quy định tại Điều 500 Bộ luật tố tụng dân sự thì người khiếu nại vẫn phải chấp hành quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong thời gian khiếu nại.

- *Về thẩm quyền giải quyết*: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì Ngân hàng TMCP Q có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Nguyễn Thị T tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp quy định của pháp luật về thẩm quyền.

- *Về thời hiệu khởi kiện* : Nguyên đơn khởi kiện Bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự.

- *Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình*: Trong vụ án này, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa*: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q do bà Bùi Thị Thanh B là người đại diện theo ủy quyền có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T có người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Đức T1 có mặt tại phiên tòa.

Quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn đề nghị Tòa án triệu tập bà Nguyễn Thị H vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án lý do bà H là người sử dụng thẻ tín dụng của bà T và bà H đã viết giấy xác nhận vay nợ ngày 04/5/2019 (bản photo do bị đơn cung cấp). Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ, triệu tập bà H lên làm việc nhưng không được. Tòa án đã ra quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ yêu cầu Bị đơn cung cấp địa chỉ cư trú của bà H nhưng Bị đơn không cung cấp, không có cơ sở để Tòa án triệu tập bà H tham gia giải quyết vụ án. Mặc khác Bị đơn xuất trình bản photo giấy xác nhận nợ vay do bà H viết ký tên xác nhận các khoản nợ vay tuy nhiên việc xác nhận này là giữa hai bên không có ý kiến của ngân hàng. Do đó trong vụ án này Hội đồng xét xử không xem xét, nếu có yêu cầu các bên đương sự có thể giải quyết bằng một vụ án khác.

Đối với yêu cầu hoãn phiên tòa, chuyển đơn tố giác tội phạm cho Cơ quan có thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự do có yếu tố lừa đảo và chờ kết quả giải quyết của Bị đơn: Ngày 30/3/2020 Tòa án đã chuyển đơn tố giác tội phạm đến Công an quận Tân Bình, ngày 22/5/2021 Công an quận Tân Bình có Công văn số 4233/CV(ĐTTH) cung cấp thông tin như sau: Giữa bà T và bà Nguyễn Thị H quen biết nhau và thỏa thuận vay mượn với nhau thông qua hình thức bà T đăng ký thẻ tín dụng và đưa cho bà H sử dụng thẻ, do không thực hiện thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện bà T là tranh chấp dân sự không có dấu hiệu tội phạm. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, Bị đơn xác định đã ký đơn đề nghị cấp thẻ tín dụng và đã nhận thẻ tín dụng rồi giao lại cho bà Nguyễn Thị H sử dụng và bà H viết giấy xác nhận nợ vay cho bà T là có sự thỏa thuận của hai bên, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu này của Bị đơn là không có cơ sở chấp nhận.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn buộc Bị đơn thanh toán tiền tính đến ngày 16/5/2023 là 179.960.151 đồng (bao gồm 79.999.834 đồng, nợ lãi là 32.317.745 đồng, phí thường niên 899.000 đồng, phí chậm thanh toán 38.3321.399 đồng, phí vượt hạn mức 28.422.173 đồng), Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ giấy đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 13/9/2018 và phản phê duyệt của Q ngày 14/9/2018 (kèm theo bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Q) thì giữa Nguyên đơn và Bị đơn đã giao kết hợp đồng vay tài sản.

Căn cứ lời trình bày của đại diện Bị đơn xác nhận việc bà T ký tên trên bản Đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (nhưng thực tế bà H sử dụng thẻ này), theo đó Ngân hàng đã cung cấp thẻ tín dụng cho bà T với hạn mức 80.000.000 đồng. Sau khi sử dụng thẻ, do bà H không thanh toán tiền cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã khởi kiện. Bị đơn xuất trình bản photo giấy xác nhận nợ vay ngày 04/5/2019 do bà Nguyễn Thị H viết ký tên xác nhận các khoản nợ vay trong đó có khoản “*Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – CN Thành Đô: 80.000.000 (Tám mươi triệu đồng)*” thể hiện việc Nguyên đơn và Bị đơn giao kết hợp đồng vay tài sản là có căn cứ. Bị đơn phải chịu trách nhiệm đối với những phát sinh từ thẻ tín dụng được cấp và cũng không có cơ sở xác định giao dịch dân sự giữa Ngân hàng Q và bà T là vô hiệu theo ý kiến của Bị đơn.

Căn cứ bảng kê tài khoản thẻ chi tiết gốc, lãi và phí do Nguyên đơn cung cấp thì Bị đơn còn nợ nguyên đơn tính đến ngày 16/5/2023 nợ gốc là 79.999.834 đồng, nợ lãi là 32.317.745 đồng, phí thường niên 899.000 đồng, phí chậm thanh toán 38.321.399 đồng, phí vượt hạn mức 28.422.173 đồng, tổng cộng 179.960.151 đồng. Xét thấy, bà Nguyễn Thị T đã ký tên trên bản Đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế với Ngân hàng TMCP Q, đã nhận thẻ và có phát sinh giao dịch từ thẻ, do không thanh toán được khoản vay nên Ngân hàng đã tiến hành khởi kiện là phù hợp với quy định pháp luật về tổ tụng dân sự. Do Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Nguyên đơn khởi kiện, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của Nguyên đơn cùng các chứng cứ có trong hồ sơ xác định Bị đơn còn thiếu Nguyên đơn số tiền 179.960.151 đồng.

- Về thời hạn thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp nên chấp nhận.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn trình bày chỉ yêu cầu Bị đơn thanh toán số tiền tổng cộng là 179.960.151 đồng, không yêu cầu bất kỳ khoản lãi phát sinh nào khác là có lợi cho Bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Từ những nhận định trên, căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và các Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, buộc Bị đơn thanh toán cho Nguyên đơn số tiền nợ còn thiếu tổng cộng là 179.960.151 đồng.

[3] Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh: Yêu cầu của Nguyên đơn là phù hợp theo quy định pháp luật, đề nghị

Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Bị đơn bà Nguyễn Thị T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng 2010;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q .

Bị đơn bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền là 179.960.151 (Một trăm bảy mươi chín triệu chín trăm sáu mươi ngàn một trăm năm mươi một) đồng. Thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 8.998.007 (Tám triệu chín trăm chín mươi tám nghìn không trăm linh bảy) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 2.842.825 (Hai triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn tám trăm hai mươi lăm) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0039634 ngày 19/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND QTB;
- CCTHADS QTB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Ngọc Tâm

Số: 42/2023/QĐ-SCBSBA

Tân Bình, ngày 30 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung Bản án do lỗi đánh máy trong Bản án số 155/2023/DS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q ;

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà S đường P, Phường B, Quận K, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật : Ông Hàn Ngọc V – chức danh : Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Thanh S, sinh năm 1988/Bà Bùi Thị Thanh B, sinh năm 1995/ông Bùi Ngọc Lê K, sinh năm 1996; địa chỉ liên hệ: Tòa nhà Q, số 26 đường K, phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1984

Địa chỉ: đường X, Phường Y, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Đức T1, sinh năm 1978, địa chỉ liên hệ: đường X, Phường Y, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án số: 155/2023/DS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Tại dòng thứ 6, 7 từ trên xuống, trang 7 phần quyết định của bản án đã ghi: “3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày **nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.**”

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: “3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày **tuyên án.**”

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Ngọc Tâm